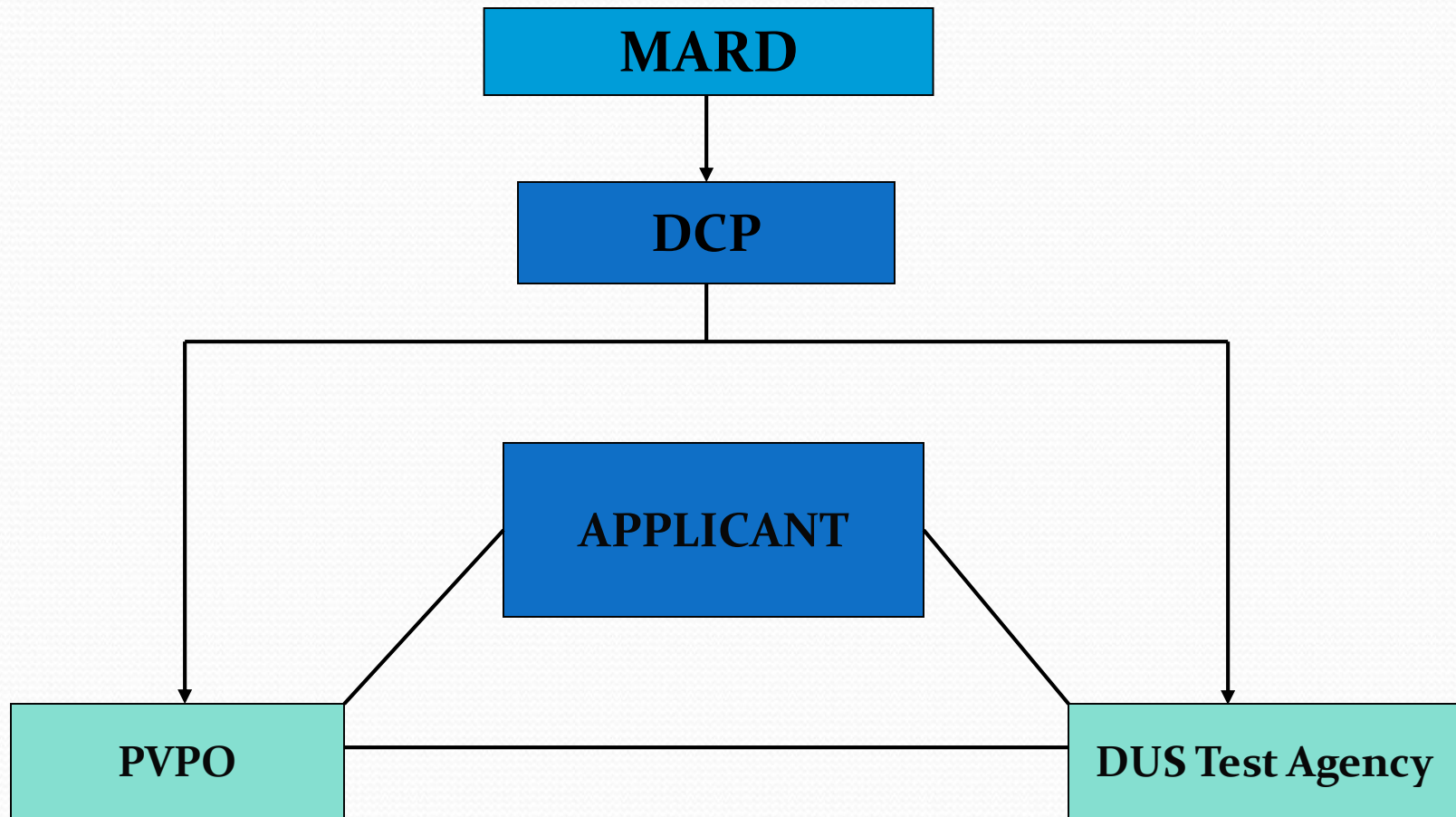


DUS training course for Maize

Administrative Procedures of PVP in Vietnam

CAM THI HANG
Plant Variety Protection Office,
Ministry of Agriculture and Rural
Development – Vietnam

PVP Organization System in Vietnam



Requirements for PBR

Application



Novelty
Distinctness
Uniformity
Stability
Belong to the
List of
protected
species
Fees

PBR



Granting



Procedures for PVP Certificate

Filing Application



- Application and TQ – Vietnamese; Photos; fee receipt
- Filing fee receipt
- Others (If possible)

Publicity (Validity)

- Technical Examination (DUS Test)
- Fee for DUS Test)
- Examining of DUS Test report

Decision for granting

- Public the decision
- Treatment of third opinion

Granting

Maintain fee for effective

Exploit of the PBR

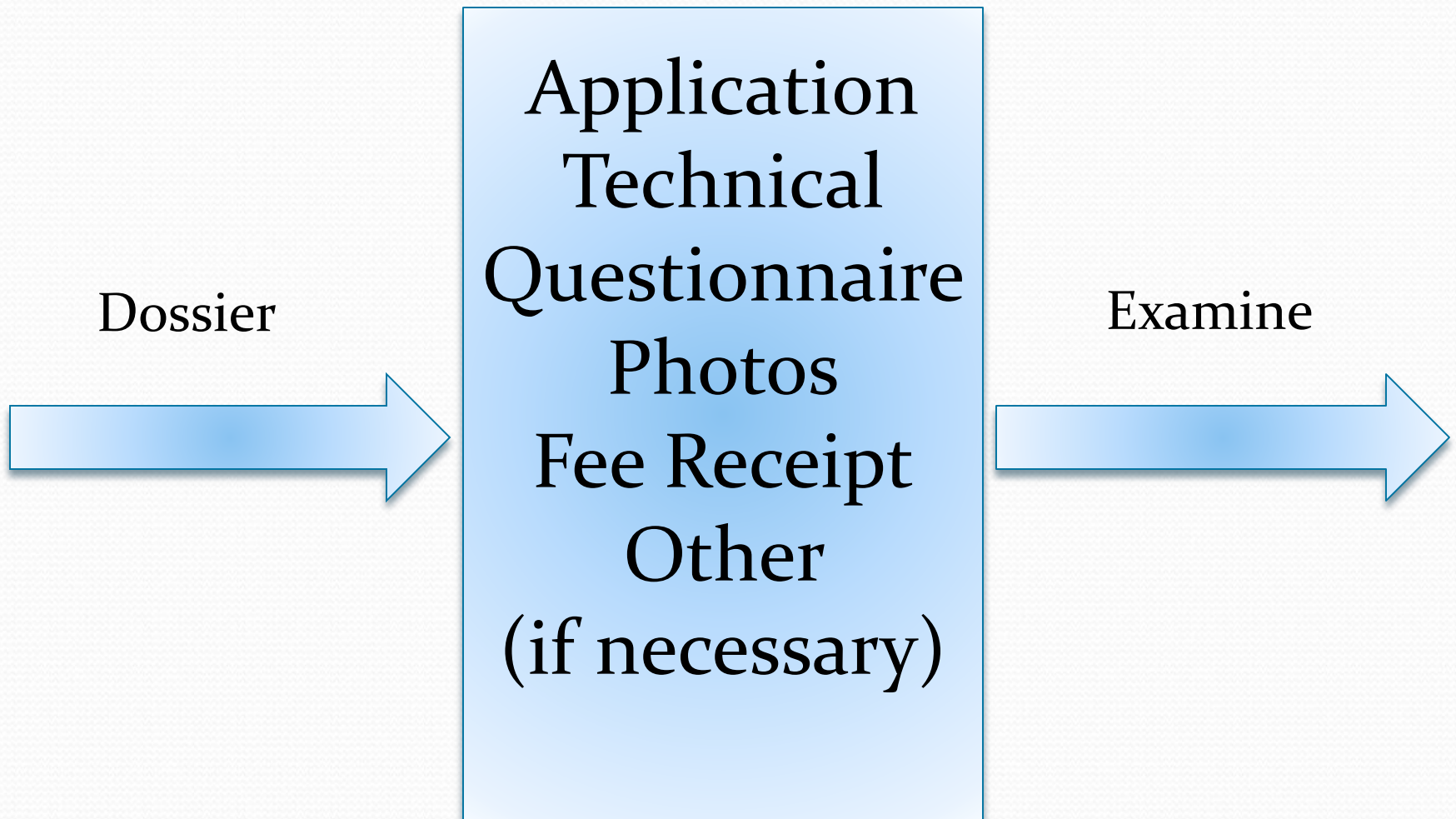
PVP Certificate





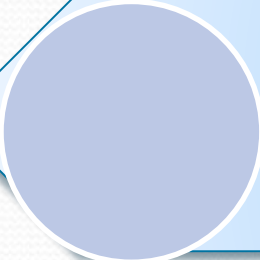
More details

Step 1: Accepted the application

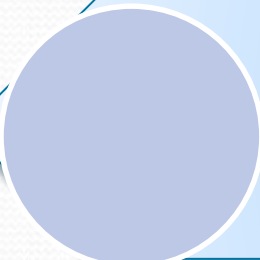


Step 1: Way of submitting application

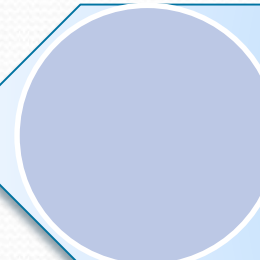
Applicant can submit Application to PVPO by 3 ways



Direct to PVPO



Post office



Intellectual Property Agent
(IP Agent)

Step 2: Examine the application

- Within 5 days, PVPO will examine of Validity of the application
 - Applicant
 - Variety name
 - Variety is belong to the List or not
 - Novelty
 - Fee receipt
 - All relevant information is clear in application
 - Photos and TQ are follow the stipulations in the Law
 - Importing data of application and scan to Database of PVPO
- For the application lack one of some paper or information – they can add during 30days since the date announcement accepting the application to the public on website of PVPO

Applicants

- Vietnamese;
- Others who are citizens or residents of UPOV Members or
- are Contracting Party on PVP with Vietnam;
- Or register a permanent residence in Vietnam

Variety name

- Variety name is unsuitable when it is:
 - Consisting of numeral only
 - Violating social morality
 - Easy to misunderstand of breeder's identification
 - Being identical or confusingly to a trade mark, trade name, GI
 - Being identical or similar to the name of harvested products of such variety.

The List of protected species in VN

- | | | |
|---|---|--------------------------------------|
| 1. <i>Oryza Sativa</i> L. | 12. <i>Gossypium hirsutum</i> L. và <i>Gossypium barbadense</i> L. | 19. <i>Zingiber officinale</i> Rosc. |
| 2. <i>Zea mays</i> L. | 13. <i>Vitis</i> L. | 20. <i>Mangifera indica</i> L. |
| 3. <i>Glycine max</i> (l.) Merrill | 14. <i>Brrassica oleracea</i> L. | 21. <i>Gerbera</i> Cass |
| 4. <i>Arachis hypogea</i> L. | 15. <i>Citrus</i> L. <i>Rutaceae</i> | 22. <i>Gladiolus</i> L. |
| 5. <i>Lycopersicon esculentum</i> Mill | 16. <i>Fragaria</i> L. | 23. <i>Lilium</i> L. |
| 6. <i>Solanum tuberosum</i> (L) | 17. <i>Capsicum annum</i> L. | 24. <i>Dianthus</i> L. |
| 7. <i>Rosa</i> L. | 18. <i>Cucurbita maxima</i> Duch; <i>Cucurbita pepo</i> L; <i>Cucurbita moschata</i> L. | 25. <i>Daucus carota</i> L. |
| 8. <i>Chrysanthemum</i> spec. | | 26. <i>Saccharum</i> L. |
| 9. <i>Citrullus lanatus</i> (Thunb) Matsum et Nakai | | 27. <i>Hevea</i> Aubl. |
| 10. <i>Cucumis sativus</i> L. | | 28. <i>Citrus grandis</i> L. |
| 11. <i>Cammellia sinensis</i> | | 29. <i>Malus domestica</i> Borkh |
| | | 30. <i>Carica papaya</i> L. |

The List of protected species in VN

31. *Musa acuminata* Colla; *Musa xparadisiaca* L.

32. *Momordica Charantia* L.

33. *Tagetes* L.

34. *Hylocereus* (Haw.) Britton & Rose; *Hycleoreus Costaricensis* (F.A.C Weber); *Hylocereus Polyrhizus* (F.A.C Weber)

35. *Allium Ceba*;

36. *Allium Oschaninii* O.Fedtsch

37. *Coffea arabica* L. *Coffea canephora* Pierre ex.A.Froehner

38. *Ficus* L. (*Ficus costata* Ait; *Ficus benjamitina* L.; *Ficus carica* L.

39. *Pennisetum americanun* [L] Leeke; *Pennisetum purpuretum* Schumach;

40. *Ampelopsis cantoniensis* (Hook.et.Am) Planch.

41. *Ipomoea batatas* .L

42. *Prunus arminiaca* L.

43. *Lotus corniculatus* L

44. *Dimocartpus Longan* L.

45. *Litche chinensis* L.

46. *Cymbidium* Sw.

47. *Amaranthus* L.

48. *Lactus* sp.

49. *Psidium guava* L.

50. *Euphorbia pulcherrima* Willd.ex Klotzsch

51. *Raphanus sativus* L.

52. *Prunus persica* (L) Batsch)

The List of protected species in VN

53. <i>Clerodendrum kaempferi</i> (jacq) Siebold, exhassk	63. <i>Lactus</i> sp.	70. <i>Brassica pekinensis</i> Lour. Rupr.
54. <i>Bauhinia</i> sp.	64. <i>Brrassica oleracea</i> L. Convar <i>botrytis</i> (L.) Alef. Var. <i>botrytis</i> L.	71. <i>Apium graveolens</i> L.
55. <i>Moringa oleifera</i> L.	65. <i>Solanum melongena</i> L.	72. <i>Vicia faba</i> L. var. major Harz
56. <i>Anthurium</i> Schott.	66. <i>Vigna unguiculata</i> (L) Walp. <i>supsp.secquibedalis</i> (L) Verdc. L.	73. <i>Castanea sativa</i> Mill.
57. <i>Phalaenopsis</i> Blume.	67. <i>Pisum sativum</i> L.	74. <i>Ananas comosus</i> (L.) Merr.
58. <i>Persea americana</i> Mill.	68. <i>Phaseolus vulgaris</i> L.	75. <i>Abelmoschus esculentus</i> (L.) Moench.
59. <i>Begonia</i> $\times$ <i>hiemalis</i> Fotsch	69. <i>Lagenaria sinceraria</i> (Molina) Stanley.	76. <i>Diospyros kaki</i> L.
60. <i>Kalanchoe blossfeldiana</i> Poelln.		77. <i>Helianthus annuus</i> L.
61. <i>Bougainvillea</i> .		78. <i>Colocasia esculenta</i> (L.) Schott
62. <i>Calathea</i> .		

The List of protected species in VN

79. *Dendrobium* Sw

80. *Mokara*

81. *Pyrus communis* L.

82. *Prunus salicina* Lindl.

83. *Ipomoea aquatica*

84. *Manihot*

***esculenta* Crantz**

85. *Nicotiana tabacum* L.

86. *Dahlia* Cav.

87. *Crinum latifolium* L.

88. *Tulipa* L.

**89. *Chumbera*, *Nopal tunero*,
*Tuna và Nhóm Xoconostles***

90. *Alstroemeria*

91. *Sorghum Bicolor* L.

92. *Sesamum Indicum* L.

93. *Curcuma zedoaria*

94. *Curcuma aromatica*

95. *Curcuma Longa* L.

**96. *Macadamia integrifolia*
Maiden et Betche,
Macadamia tetraphylla
L.A.S. Johnson)**

97. *Plukenetia Volubilis* L.

98. *Castanea crenata* Mill.

**99. *Castanea dentata*
Mill.**

**100. *Aleurites fordii*
(Hemsl.).**

101. *Quercus* L.

102. *Piper nigrum* L.

**103. *Anacardium*
occidentale L.**

104. *Theobroma cacao* L.

105. *Cocos nucifera* L.

106. *Medicago sativa* L.

**107. *Vigna radiata* (L.) R
Wilczek**

Fees for PVP

Filing fee (1 application/1 variety): 2 million VND

Fee for DUS (1 USD = 22,500 VND)

Seasonal Crops:
8.3 Million
VND

Annual crops:
11 Million
VND

Perennial crops:
24 Million VND

Novelty

- A variety can be deemed to be new if the propagating or harvested material of the variety has not been sold or distributed for the purpose of exploitation by or with the consent of the Breeder of the right:
 - In Vietnam more than one year before filing date
 - In oversea before filing date: 6 years for woody plant and 4 years for the other crops.

Step 3: Announcement to accept the application

- The validity of application is announced to the public and applicant by Magazine/website of PVPO
- Selecting to conduct DUS Test
- To inform the Applicant submit propagation material to DUS Test agencies if we decide to conduct DUS Test by Vietnam.

Step 4: Selection method for DUS Testing

- PVPO will decide the way how to get report of DUS Test based on:
 - Crop
 - Applicant
 - Conditions for implementing of DUS Test
 - Available international cooperation among UPOV's Member

Step 5: Examining of DUS Test report

- DUS Test Report is provided from 3 types
 - Designated DUS Test agencies (NC)
 - Documentary (other authority office: Japan, EU, France, the Netherlands)
 - By Breeder – On-site inspection
- Examiner in PVPO will examine the DUS report within 60 days

Step 6: Granting PVP Certificate

- DCP issue decision for granting PVP Certificates based on the examination results from PVPO
- The Decision will be publicized in Magazine/PVPO's website within 30 days for the opinion from third party.
- PVP Certificate will be issued if there isn't any protest (with evidence).
- In case of there is protest – PVPO will consider of the opinion based on the Law

Fees for maintaining of effective of the Certificate

From 1st – 3rd year: 3 Million/year

From 4 – 6: 5 Million/year

From 7 – 9: 7 Million/year

From 10 – 15: 10 Million/year

From 16th to finish of effective: 20 Million/year

Application format



TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

BHGCT-TRDK

Kính gửi:

VĂN PHÒNG BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI
Cục Nông nghiệp
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Dấu nhận đơn và số đơn

1. (a) Người nộp đơn

Họ và tên:
Địa chỉ:
Địa chỉ liên hệ (nếu cần thiết):
Quốc tịch:
Điện thoại: (CQ); (NR); (DD)
Fax: E-mail:

(b) Tổ chức đại diện

Tên tổ chức:
Địa chỉ:
Điện thoại: (CQ); Fax:
E-mail:

2. (a) Tên giống:

(b) Tên loài:

3. (a) Dự kiến tên gọi của giống (viết chữ in hoa):

(b) Tên giống đang dùng:

4. (a) Tác giả chính của giống đồng thời là người nộp đơn [] hoặc là người sau đây []:

Họ và tên:
Địa chỉ:
Điện thoại: (CQ); (NR); (DD)
Fax: E-mail:

(Đồng tác giả được khai tại Phụ lục I)

(b) Giống được chuyển nhượng cho người nộp đơn thông qua:

[] hợp đồng
[] thừa kế
[] hình thức khác

(c) Địa điểm chọn tạo giống (ghi rõ tên cơ quan, huyện, tỉnh, quốc gia):

5. Các đơn đã nộp khác		Ngày và nơi nộp đơn	Số đơn	Tình trạng đơn	Tên giống
(a)	Hình thức bảo hộ giống				
(b) Danh sách giống chính thức					
6. Đơn đề nghị được ưu tiên trên cơ sở đơn đã đăng ký tại: ngày/tháng/năm với tên gọi của giống là:					
7. (a) Giống đã được chào bán [], chưa bán [], bán lần đầu tiên [] vào ngày hoặc thương mại hoá tại với tên gọi của giống là: (b) Giống đã được chào bán ở nước khác [], chưa bán [], bán lần đầu tiên [] vào ngày với tên gọi của giống là: [] đang thực hiện, [] sẽ thực hiện, tại:					
8. (a) Kiểm tra kỹ thuật giống [] đã thực hiện, tại: [] đang thực hiện, [] sẽ thực hiện, tại: (b) Chúng tôi cam đoan các vật liệu nhân giống được cung cấp cùng với đơn này là đại diện cho giống và phù hợp với nội dung của đơn. (c) Chúng tôi đồng ý để Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới sử dụng các thông tin cần thiết và vật liệu nhân giống trao đổi với các cơ quan liên quan có thẩm quyền của các nước thành viên UPOV, với điều kiện là quyền của chúng tôi được bảo đảm.					
9. Các tài liệu có trong đơn					
(a)	Tờ khai đăng ký BHGCT gồm:	trang x	bản []		
(b)	Tờ khai kỹ thuật giống:	trang x	bản []		
(c)	Ảnh mô tả giống gồm:	ảnh	[]		
(d)	Tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên	[]	[]		
(e)	Giấy uỷ quyền	[]	[]		
(f)	Hoàn đơn nộp lệ phí nộp đơn, công bố đơn, lệ phí xin hưởng quyền ưu tiên và phí thẩm định bước 1	[]	[]		
(g)	Tài liệu khác (nếu có) gồm:	trang x	bản []		
Chúng tôi xin cam đoan các thông tin được ghi trong đơn và các phụ lục là hoàn toàn chính xác. Nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.					
Khai tại:			Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền		
Ngày:			(Ký tên và đóng dấu)		

PHỤ LỤC I. DANH SÁCH ĐỒNG TÁC GIẢ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

Đồng tác giả	
2. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
3. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
4. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
5. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
6. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
7. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
8. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:
9. Họ và tên:	
Địa chỉ:	
Quốc tịch:	
Điện thoại CQ:	NR: DD:
Fax:	E-mail:

HƯỚNG DẪN KHAI TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

Yêu cầu chung: Người nộp đơn phải điền đúng và đầy đủ các thông tin theo mẫu đơn này để được ghi rõ bằng tiếng Việt (trừ các trường hợp có yêu cầu khác).

1a. Người nộp đơn là chủ sở hữu Văn phòng bảo hộ giống cây trồng, đã nghỉ ghi đầy đủ, cụ thể họ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax cơ quan, số di động, số nhà riêng và địa chỉ Email và nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền của phòng ban họ có thể liên hệ trực tiếp.

1b. Ghi rõ và đầy đủ, chính xác địa chỉ, điện thoại cơ quan, số fax và địa chỉ Email của tổ chức đại diện.

2a. Tên giống: ghi rõ tên giống cây trồng mà tác giả xin đăng ký bảo hộ.

2b. Tên loài: để nghỉ ghi và tên loài bằng tiếng Việt và tiếng Latin.

3a. Tên gọi dự kiến của giống: là tên người nộp đơn có ý định dùng để đăng ký bảo hộ và được viết bằng chữ in hoa.

3b. Tên giống đang dùng ghi rõ tên giống hiện đang được sử dụng.

4a. Danh địa [] vào ở trong thích hợp: Trường hợp tác giả "là người sau đây" thì yêu cầu ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax cơ quan, số di động, số nhà riêng và địa chỉ Email của nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền của phòng ban họ có thể liên hệ trực tiếp.

Tờ khai đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới chỉ chấp nhận một tác giả chính, vì vậy yêu cầu chính tác giả bằng tên họ và họ tên của người nộp đơn phải ghi rõ họ tên của tác giả chính. Danh sách đồng tác giả được ghi ở phụ lục I.

4b. Danh địa [] vào ở trong thích hợp với các hình thức có trong tờ khai, đồng thời ghi rõ họ tên, ngày của hợp đồng/hiện thực hiện và số (số nhượng quyền) và có ghi rõ tên của người nộp đơn.

5a. Để nghỉ ghi rõ và đầy đủ địa chỉ tên đơn vị chọn tạo (Cơ quan nghiên cứu Nhà nước, cá nhân, ...), và địa điểm cụ thể (huyện, tỉnh, quốc gia) nơi giống được chọn tạo.

5b. Thành thực báo hộ giống là đang được hoặc báo hộ đơn (báo hộ đặc biệt, báo hộ giống cây trồng mới ...). Yêu cầu ghi rõ ngày và nơi nộp đơn, số đơn đã nộp, tình trạng cụ thể của đơn (đang chờ xử lý hay đã thực hiện xong) và tên gọi của giống.

6a. Để nghỉ ghi rõ danh sách giống chính thức được dùng cho (ví dụ thuộc vào danh sách giống Quốc gia, giống đã được báo hộ, giống được thương mại hoá ...).

6b. Các cụ thể trước đây đơn đã đăng ký báo hộ ở đâu, vào thời gian nào và tên của giống trong đơn đó là gì để chứng minh quyền ưu tiên.

7a. Danh địa [] vào ở trong thích hợp và ghi rõ thời gian, tên gọi của giống. Nếu giống đã được thương mại hoá thì ghi rõ địa điểm (nước, vùng, khu vực ...) và tên gọi của giống.

7b. Danh địa [] vào ở trong thích hợp và ghi rõ thời gian, tên gọi của giống.

8a. Danh địa [] vào ở trong thích hợp và ghi rõ việc kiểm tra kỹ thuật giống đã, đang và sẽ được thực hiện tại địa (huyện, tỉnh, quốc gia).

9. Các tài liệu có trong đơn

9a. Chữ viết tắt BHGCT nghĩa là "báo hộ giống cây trồng".

9b. 9c. Danh địa [] vào ở trong thích hợp và ghi rõ thời gian, địa điểm vào các mục có trong tờ khai.

Cột bên phải của mục này dành cho Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới ghi.

Trong phần cuối cùng, người nộp đơn phải ghi rõ ngày, tháng, năm khai tờ khai và khai tại địa. Họ và họ của người nộp đơn phải ghi rõ họ và họ của người nộp đơn ở mục 1a.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền dùng cho người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu. Tên gọi là cá nhân không thuộc sở hữu Nhà nước thì việc xác nhận này dựa vào chính quyền địa phương nơi tác giả sinh sống.

Phụ lục I. Phần đính kèm ghi tên các đồng tác giả chọn tạo ra giống cây trồng mới. Để nghỉ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax cơ quan, số di động, số nhà riêng và địa chỉ Email của nhân hoặc cơ quan.

Technical Questionnaire (Rice)



TỔ KHAI KỸ THUẬT

Mã số
(Do Văn phòng bảo hộ giống ghi)

1. Tên loài: Lúa *Oryza sativa* L.
 Loại phụ:
 Indica ☐
 Japonica ☐
 Javanica ☐

2. a Người nộp đơn:
 Họ và tên:
 Địa chỉ:
 Địa chỉ liên hệ (khi cần thiết):
 Quốc tịch:
 Điện thoại: Fax: E-mail:

b. Tác giả giống (trường hợp người nộp đơn không phải là tác giả giống)
 Họ và tên:
 Địa chỉ:
 Địa chỉ liên hệ (khi cần thiết):
 Quốc tịch:
 Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Tên giống dự kiến đăng để đăng ký bảo hộ

4. Thông tin về nguồn gốc, duy trì và nhân giống
4.1 Nguồn gốc (ghi rõ tên giống bố, mẹ. Nếu là lúa lai thì ghi thêm dòng phục hồi, dòng duy trì)

4.2 Phương pháp chọn tạo (ghi rõ phương pháp và thế hệ)

4.3 Cơ quan/ổ chức chọn tạo

4.4 Thông tin khác (ghi rõ năm, mùa vụ và địa điểm chọn tạo)

BHGCT-TKKT

5. Các tính trạng chính của giống
(Đề nghị 5 những biểu hiện rõ nhất vào ô tương ứng trong cột mã số)

Tính trạng	Giai đoạn (số ngày sau cấy)	Mức độ biểu hiện	Giống điển hình	Mã số
5.1 Lá gốc (lá dưới cùng) Mẫu bẹ lá (tính trạng 2)	40	Xanh Tím nhạt Sọc tím Tím		1 [] 2 [] 3 [] 4 []
5.2 Lá: Sắc tố antoxian của tai lá (tính trạng 10)	40	Không có Có		1 [] 9 []
5.3a Thời gian trổ: Số ngày từ gieo đến 50% số cây có bông trổ đối với giống cảm ôn (tính trạng 22a)	55	Rất ngắn Ngắn Trung bình Dài		1 [] 3 [] 5 [] 7 []
5.3b Thời gian trổ: Số ngày từ gieo đến 50% số cây có bông trổ đối với giống cảm quang (tính trạng 22b)	55	Sớm (yếu) 25/9-5/10 Trung bình (TB) 6/10- 15/10 Muộn (mạnh) sau 15/10		3 [] 5 [] 7 []
5.4 Thân: Chiều cao (trừ bông, không kể lúa nổi) (tính trạng 28)	70	Rất thấp (<80cm) Thấp (80-89cm) Trung bình (90-109cm) Cao (110-120cm) Rất cao (>120cm)		1 [] 3 [] 5 [] 7 [] 9 []
5.5 Hạt gạo lứt: Chiều dài (tính trạng 54)	92	Rất ngắn (<4,50mm) Ngắn (4,51-5,50cm) Trung bình (5,51-6,50cm) Dài (6,51-7,50cm) Rất dài (>7,50cm)		1 [] 3 [] 5 [] 7 [] 9 []
5.6 Hạt gạo lứt: Màu sắc (tính trạng 57)	92	Trắng Nâu nhạt Có đốm nâu Nâu sẫm Hạt đỏ Đỏ Có đốm tím Tím Tím sẫm		1 [] 2 [] 3 [] 4 [] 5 [] 6 [] 7 [] 8 [] 9 []
5.7 Nội nhũ: Dạng (tính trạng 58)	92	Không sấp (trắng trong) Có sấp (Hàm lượng amilose<3,0%)		1 [] 9 []
5.8 Hạt gạo lứt: Hương thơm (tính trạng 62)	92	Không thơm Thơm		1 [] 2 []

BHGCT-TKKT

6. Các giống tương tự và sự khác biệt so với giống đăng ký bảo hộ
(ghi rõ các tính trạng biểu hiện)

Tên giống tương tự	Tính trạng khác biệt	Mức độ biểu hiện tính trạng	
		Giống tương tự	Giống đăng ký bảo hộ
.....			
.....			
.....			
.....			

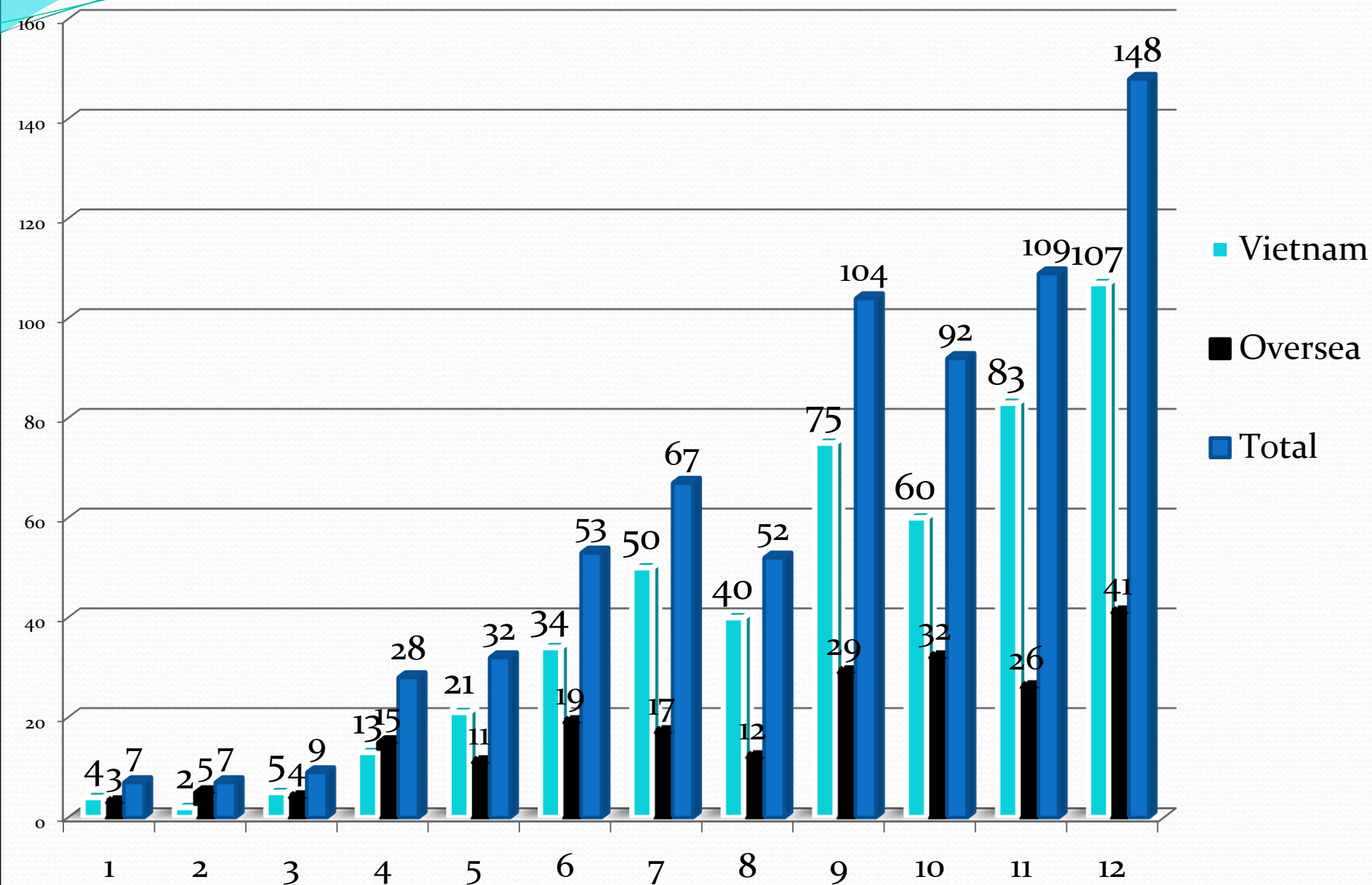
7. Thông tin bổ sung giúp phân biệt giống
7.1 Tính không sâu bệnh

7.2 Tính chống chịu điều kiện bất thuận
 - Khô hạn ☐
 - Nước sâu/lúng ☐
 - Nhiễm phèn ☐
 - Nhiễm mặn ☐
7.3 Phản ứng với ánh sáng và nhiệt độ
 - Giống cảm quang ☐
 - Giống cảm ôn ☐
7.3 Thông tin khác
 - Giống thâm canh ☐

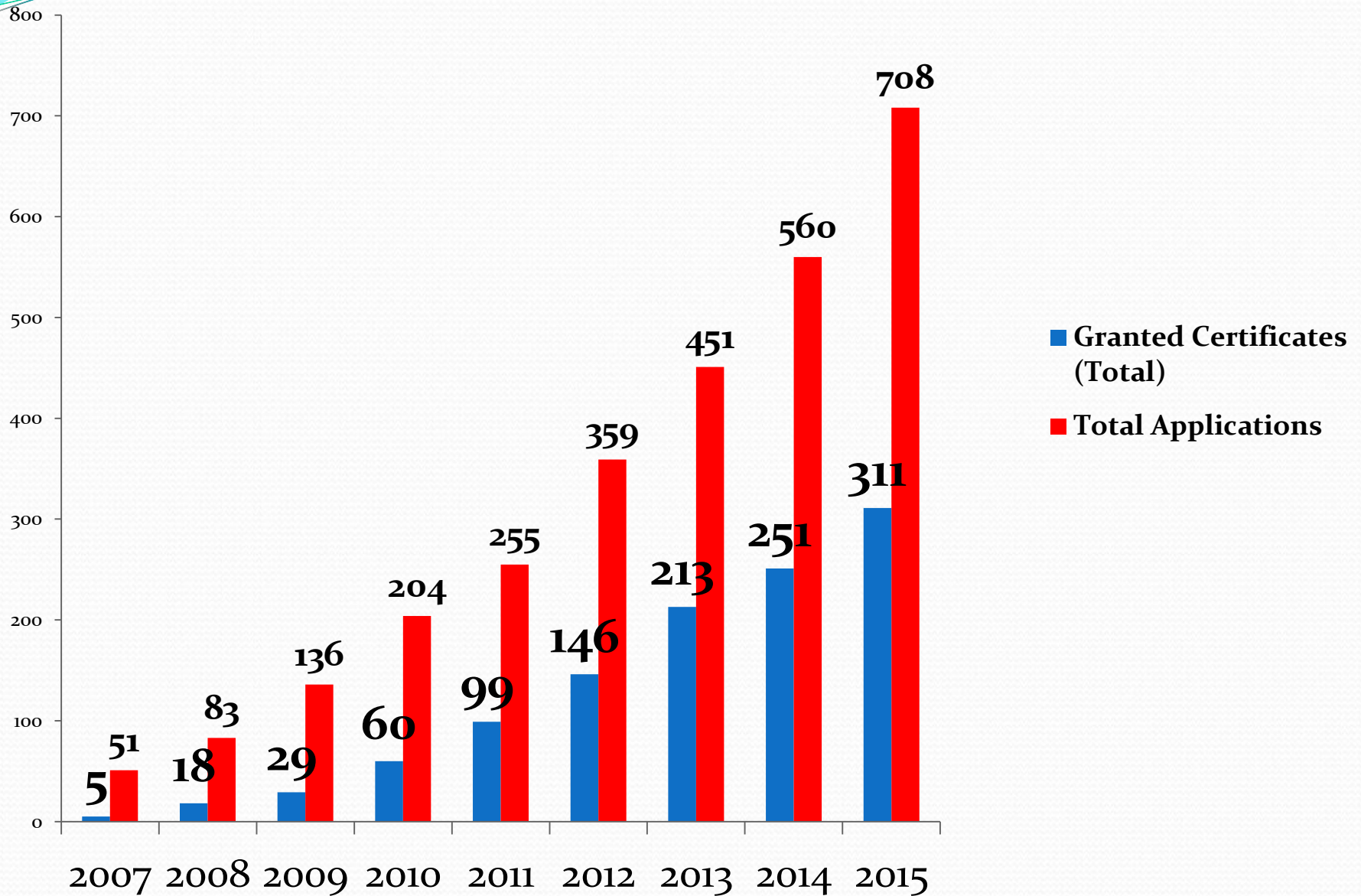
8. Kiểm tra kỹ thuật
 Đã tiến hành ☐ Tại:
 Đang tiến hành ☐ Tại:
 Chưa tiến hành ☐



Applications by years (2004 – 2015)

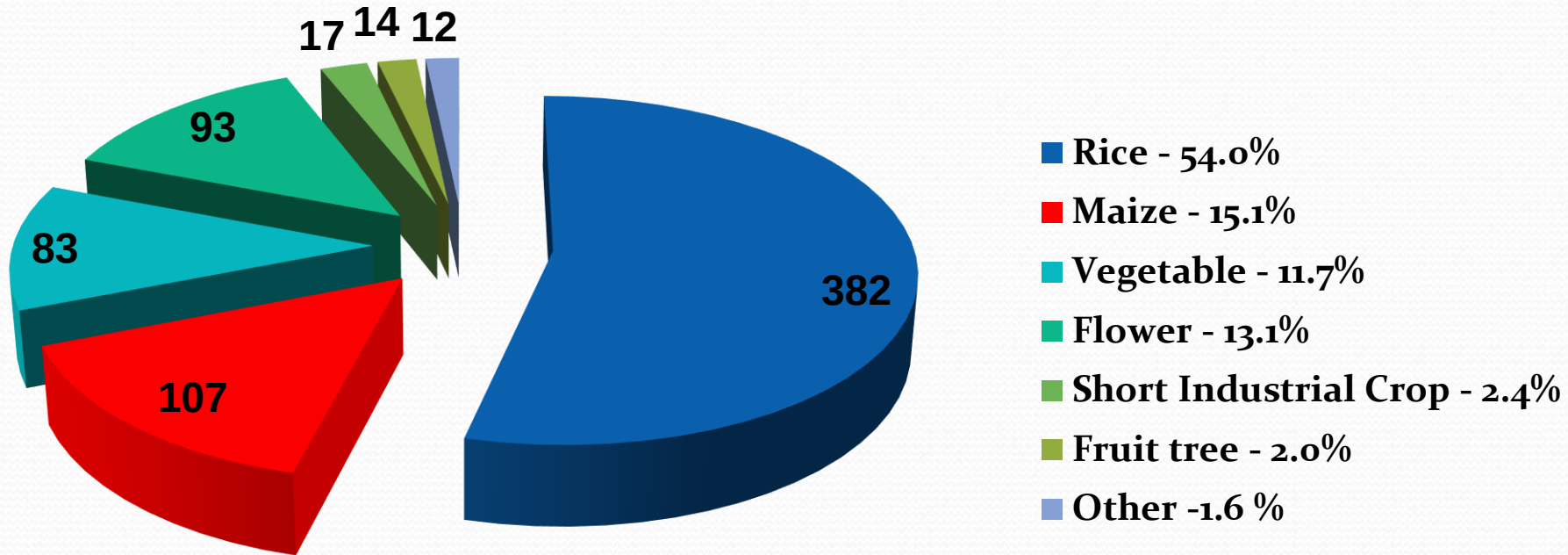


Granted Certificates (2007-2015)



Applications for maize in total

Application (2004-2015: 708 Applications)



Thank you for your attention!

- For more information, please go to PVPO of Vietnam:
 - Room No 106 A6 Ngoc ha, Ba dinh, HANOI
 - Tel (84)4.38435182/ Email: pvpo.mard.gov.vn
 - Website: pvpo.mard.gov.vn

